BAO AN AUTOMATION

HN

Đai ốc lục giác

DIN

- *Đai ốc lục giác seri HN được chế tạo từ rất nhiều loại chất liệu khác nhau như: inox 201, inox 304, inox 316, hay thép hợp kim CT3, SS400, C35...được mạ điện phân, mạ kẽm nhúng nóng hoặc nhuộm đen...Tùy vào môi trường làm việc hay yêu cầu mà người ta lựa chọn loại phù hợp.*
- *Cấu tạo của đai ốc lục giác là một chi tiết liên kết cơ khí có lỗ đã được tạo ren bên trong. Nó luôn được dùng cùng bu lông để kẹp chặt hai hoặc nhiều chi tiết với nhau.*
- *Đai ốc lục giác được ứng dụng rộng rãi trong các ngành sản xuất hiện nay như ngành công nghiệp hóa chất, ngành cơ khí chế tạo, ngành đóng tàu, ngành dầu khí, ngành cầu đường và các máy móc thiết bị công nghiệp...*
- *Và đặc biệt chú ý khi lựa chọn vật liệu của đai ốc nên chọn loại cùng vật liệu với bu lông.*
- *Cờ lê là dụng cụ không thể thiếu khi tháo - vặn đai ốc.*

HN-Vật liệu-M

- Đai ốc lục giác
- Inox 304/201 Thép carbon
- Đường kính ren

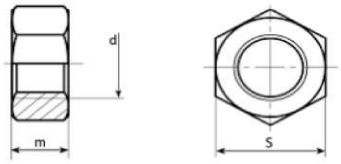

Vật liệu : Inox 304			Dải đường kính M1.6-M52
Ví dụ mã : HN-304-M1.6			*Đơn vị tính : mm*
Đường kính ren (M)	**Bước ren**	**Chiều rộng lục giác (s)**	**Độ dầy (m)**
M1.6	0.35	3.2	1.3
M2	0.4	4.0	1.6
M2.5	0.45	5.0	2.0
M3	0.5	5.5	2.4
M4	0.7	7.0	3.2
M5	0.8	8.0	4.0
M6	1.0	10.0	5.0
M8	1.25	13.0	6.5
M10	1.5	17.0	8.0
M12	1.75	19.0	10.0
M14	2.0	22.0	11.0
M16	2.0	24.0	13.0
M18	2.5	27.0	15.0
M20	2.5	30.0	16.0
M22	2.5	32.0	18.0
M24	3.0	36.0	19.0
M27	3.0	41.0	22.0
M30	3.5	46.0	24.0
M36	4.0	55.0	29.0
M39	4.0	60.0	31.0
M42	4.5	65.0	34.0
M45	4.5	70.0	36.0
M48	5.0	75.0	38.0
M52	5.0	80.0	42.0

Vật liệu: Inox 201			Dải đường kính M3-M52
Ví dụ mã : HN-201-M3			*Đơn vị tính : mm*
Đường kính ren (M)	**Bước ren**	**Chiều rộng lục giác (s)**	**Độ dầy (m)**
M3	0.5	5.5	2.4
M4	0.7	7.0	3.2
M5	0.8	8.0	4.0
M6	1.0	10.0	5.0
M8	1.25	13.0	6.5
M10	1.5	17.0	8.0
M12	1.75	19.0	10.0
M14	2.0	22.0	11.0
M16	2.0	24.0	13.0
M18	2.5	27.0	15.0
M20	2.5	30.0	16.0
M22	2.5	32.0	18.0
M24	3.0	36.0	19.0
M27	3.0	41.0	22.0
M30	3.5	46.0	24.0
M36	4.0	55.0	29.0
M39	4.0	60.0	31.0
M42	4.5	65.0	34.0
M45	4.5	70.0	36.0
M48	5.0	75.0	38.0
M52	5.0	80.0	42.0

Vật liệu: Thép carbon mạ đen Thép carbon mạ kẽm			Dải đường kính M3-M52
Ví dụ mã : SW-201-M2			*Đơn vị tính : mm*
Đường kính ren (M)	**Bước ren**	**Chiều rộng lục giác (s)**	**Độ dầy (m)**
M3	0.5	5.5	2.4
M4	0.7	7.0	3.2
M5	0.8	8.0	4.0
M6	1.0	10.0	5.0
M8	1.25	13.0	6.5
M10	1.5	17.0	8.0
M12	1.75	19.0	10.0
M14	2.0	22.0	11.0
M16	2.0	24.0	13.0
M18	2.5	27.0	15.0
M20	2.5	30.0	16.0
M22	2.5	32.0	18.0
M24	3.0	36.0	19.0
M27	3.0	41.0	22.0
M30	3.5	46.0	24.0
M36	4.0	55.0	29.0
M39	4.0	60.0	31.0
M42	4.5	65.0	34.0
M45	4.5	70.0	36.0
M48	5.0	75.0	38.0
M52	5.0	80.0	42.0

Chú ý : Những yêu cầu không theo tiêu chuẩn về đường kính, độ dầy, bước ren như bảng trên, có thể đặt hàng theo yêu cầu. Vui lòng liên hệ nhân viên kinh doanh.

CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN
Địa chỉ đăng ký: Số 3A - Lý Tự Trọng - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Địa chỉ giao dịch: Khu dự án Vân Tra B – An Đồng – An Dương – Hải Phòng
Điện thoại: (84).0225.3797877/78/79 - **Fax:** (84).0225.3686182
Số ĐKKD/ MST: 0200682529
Số TK: 117 0026 73912 tại Ngân hàng ViettinBank Hải Phòng
Website: https://baoanjsc.com.vn/ **Email:** info@baoanjsc.com.vn

BAO AN AUTOMATION

HN

Hexagon nuts

DIN

- *Hexagon nut HN series are made from many different materials such as: stainless steel 201, stainless steel 304, stainless steel 316, or alloy steel CT3, SS400, C35 ... electrolytic, hot-dip galvanized or black dye ... Depending on the working environment or requirements, people choose the right type.*
- *The structure of the nuts are a mechanical joint with a threaded hole inside. It is always used with the same bolt to fasten two or more parts together. Hexagonal nuts are widely used in today's manufacturing industries such as chemical industry, mechanical engineering, shipbuilding, oil and gas industry, bridge and road industry and industrial machinery. ..*
- *And special attention when choosing the material of the nut should choose the same material as the bolt.*
- *Wrench is an indispensable tool when removing - screwing the nut.*

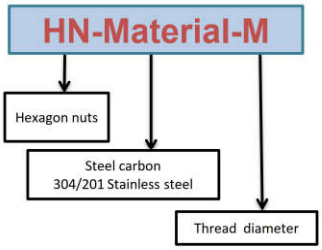

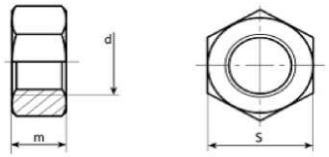

Material: 304 stainless steel			Diameter range M1.6-M52
Ex model : HN-304-M1.6			*Unit : mm*
Thread diameter (d)	**Pitch**	**Hexagon width (s)**	**Thickness (m)**
M1.6	0.35	3.2	1.3
M2	0.4	4.0	1.6
M2.5	0.45	5.0	2.0
M3	0.5	5.5	2.4
M4	0.7	7.0	3.2
M5	0.8	8.0	4.0
M6	1.0	10.0	5.0
M8	1.25	13.0	6.5
M10	1.5	17.0	8.0
M12	1.75	19.0	10.0
M14	2.0	22.0	11.0
M16	2.0	24.0	13.0
M18	2.5	27.0	15.0
M20	2.5	30.0	16.0
M22	2.5	32.0	18.0
M24	3.0	36.0	19.0
M27	3.0	41.0	22.0
M30	3.5	46.0	24.0
M36	4.0	55.0	29.0
M39	4.0	60.0	31.0
M42	4.5	65.0	34.0
M45	4.5	70.0	36.0
M48	5.0	75.0	38.0
M52	5.0	80.0	42.0

Material: 304 stainless steel			Diameter range M3-M52
Ex model : HN-201-M3			*Unit : mm*
Thread diameter (d)	**Pitch**	**Hexagon width (s)**	**Thickness (m)**
M3	0.5	5.5	2.4
M4	0.7	7.0	3.2
M5	0.8	8.0	4.0
M6	1.0	10.0	5.0
M8	1.25	13.0	6.5
M10	1.5	17.0	8.0
M12	1.75	19.0	10.0
M14	2.0	22.0	11.0
M16	2.0	24.0	13.0
M18	2.5	27.0	15.0
M20	2.5	30.0	16.0
M22	2.5	32.0	18.0
M24	3.0	36.0	19.0
M27	3.0	41.0	22.0
M30	3.5	46.0	24.0
M36	4.0	55.0	29.0
M39	4.0	60.0	31.0
M42	4.5	65.0	34.0
M45	4.5	70.0	36.0
M48	5.0	75.0	38.0
M52	5.0	80.0	42.0

Material: Steel carbon- black oxit Steel carbon- zinc plating			Diameter range M3-M52
Ex model : HN-BO-M3/ HN-WZ-M3			*Unit : mm*
Thread diameter (d)	**Pitch**	**Hexagon width (s)**	**Thickness (m)**
M3	0.5	5.5	2.4
M4	0.7	7.0	3.2
M5	0.8	8.0	4.0
M6	1.0	10.0	5.0
M8	1.25	13.0	6.5
M10	1.5	17.0	8.0
M12	1.75	19.0	10.0
M14	2.0	22.0	11.0
M16	2.0	24.0	13.0
M18	2.5	27.0	15.0
M20	2.5	30.0	16.0
M22	2.5	32.0	18.0
M24	3.0	36.0	19.0
M27	3.0	41.0	22.0
M30	3.5	46.0	24.0
M36	4.0	55.0	29.0
M39	4.0	60.0	31.0
M42	4.5	65.0	34.0
M45	4.5	70.0	36.0
M48	5.0	75.0	38.0
M52	5.0	80.0	42.0

Note: The requirements are not according to the standard diameter, thickness, thread pitch as in the above table, can be ordered on request. Please contact sales staff.

BAO AN TECHNIQUE SERVICE JOINT STOCK COMPANY
Registered address: 3A Ly Tu Trong street, Minh Khai ward, Hong Bang district, Hai Phong city, Viet Nam
Factory and office address: Van Tra B, An Dong commune, An Duong district, Hai Phong city, Viet Nam

Telephone: (84).0225.3797877/78/79 - **Fax:** (84).0225.3686182
Business registration number/ Tax identification number: 0200682529
Account number: 117 0026 73912 at ViettinBank Hai Phong
Website: https://baoanjsc.com.vn/ **Email:** info@baoanjsc.com.vn